TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **44**/2019/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST – DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A.**

Trụ sở chính: B đường T, Phường V, Thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện cho Ngân hàng A: **Ông Võ Duy B**– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh T (Văn bản ủy quyền số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng A).

Ủy quyền cho: Anh Lê Nhật T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch D - Chi nhánh T (Văn bản ủy quyền số 664/UQ-CNBT ngày 21/9/2018 của Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh T).

Địa chỉ: Số C đường E Khu phố W, Thị trấn Q, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Trần Thị H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị H thừa nhận còn nợ Ngân hàng A số tiền nợ vay tính đến **ngày 25 tháng 6 năm 2019 là 34.139.450 đồng** (Ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng), trong đó vốn gốc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tiền lãi quá hạn là 33.139.450 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng) và bà Trần Thị H đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A (do Chi nhánh T – Phòng Giao dịch D đại diện nhận) số tiền nêu trên.

Thời gian thực hiện: Trả một lần vào **ngày 25 tháng 12 năm 2019** là hoàn tất số nợ 34.139.450 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25 tháng 6 năm 2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Ghi nhận sự tự nguyện của ngân hàng không yêu cầu tính lãi đối với nghĩa vụ chậm thi hành án.

Đến thời hạn trả nợ mà bà Trần Thị H không thực hiện theo thỏa thuận nêu trên thì bà Hiền tự nguyện đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: TD**3569**/HĐTC ngày 18 tháng 6 năm 2013 để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Trần Thị H phải chịu là 427.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Ngân hàng A phải chịu là 427.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 1.925.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003422 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, Ngân hàng A (do Chi nhánh T – Phòng Giao dịch D đại diện nhận) được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.498.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên